TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị K** - sinh năm: 1988

Địa chỉ: Khu L, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn T** - sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu L, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Ngân hàng N**

Địa chỉ: Số 2 đường L, quận B, TP.Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông ***Đỗ Chí L*** - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Thanh Sơn Phú Thọ (Theo Quyết định về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 510/QĐ-HĐQT-PC ngày 19/6/2014 của Ngân hàng N; Giấy ủy quyền số 287/UQ-NHNoThS-GĐ ngày 12/3/2018 của bà Kiều Thị H là Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Thanh Sơn Phú Thọ)

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019 là hoàn T tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị K và anh Nguyễn Văn T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Mạnh H - sinh ngày: 14/6/2013 kể từ tháng 4/2019 đến khi con chung thành niên; anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Thị Phương A - sinh ngày: 09/10/2009

kể từ tháng 4/2019 đến khi con chung thành niên. Chị K, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung vì không ai yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị K và anh T xác định vợ chồng có tài sản chung và vợ chồng có vay tiền của Ngân hàng, hai bên tự giải quyết và đề nghị Tòa án công nhận sự tự phân chia tài sản chung và trả nợ chung. Đại diện Ngân hàng N - Chi nhánh Thanh Sơn Phú Thọ - Phòng giao dịch H do ông Đỗ Chí L làm đại diện cũng nhất trí thỏa thuận của chị K và anh T về việc giao tài sản chung của vợ chồng hiện đang bảo đảm tiền vay tại Ngân hàng cho chị K sở hữu, sử dụng và chị K có trách nhiệm trả Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Cụ thể như sau:

Về tài sản chung: Giao cho chị Phạm Thị K sở hữu, sử dụng một nhà mái bằng và thửa đất số 27, tờ bản đồ số 64 với diện tích 400m^2 đất ở và 39m^2 đất trồng cây lâu năm, tổng diện tích đất là 439m^2 (nhà xây trên đất) tại Khu L, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 411124 do UBND huyện Thanh Sơn cấp ngày 13/02/2018 đứng tên Nguyễn Văn T, Phạm Thị K).

Về nợ chung: Chị Phạm Thị K có nghĩa vụ trả Ngân hàng N - Chi nhánh Thanh Sơn Phú Thọ - Phòng giao dịch H số tiền gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2715-LAV-201801177 ngày 01/3/2018 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh Thanh Sơn Phú Thọ - Phòng giao dịch H với chị Phạm Thị K; Phụ lục hợp đồng hạn mức tín dụng QĐ 889. Do chưa đến thời hạn trả tiền (thời hạn là 36 tháng kể từ ngày 01/3/2018) nên tiếp tục duy trì Hợp đồng tín dụng số 2715-LAV-201801177 ngày 01/3/2018 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh Thanh Sơn Phú Thọ - Phòng giao dịch H với chị Phạm Thị K; tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 2715-LCP-2018 ngày 01/3/2018 để đảm bảo cho hợp động tín dụng số 2715-LAV-201801177 ngày 01/3/2018.

Chị Phạm Thị K không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản là nhà và quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T không phải trả tiền cho Ngân hàng N - Chi nhánh Thanh Sơn Phú Thọ - Phòng giao dịch H.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng tín dụng, chị K vi phạm hợp đồng hoặc đến hạn trả tiền mà chị K không trả thì Ngân hàng sẽ xử lý thu hồi lại vốn theo quy định của Ngân hàng và pháp luật.

(Sự thỏa thuận phân chia tài sản chung và trả nợ chung của vợ chồng là theo Biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung và trả nợ chung vợ chồng do chị Phạm Thị K và anh Nguyễn Văn T lập ngày 26/02/2019 có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú của anh T, chị K).

- Về công sức đóng góp gia đình: Chị K và anh T xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Phạm Thị K chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001618 ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Chị Phạm Thị K được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn;
- UBND xã H, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên